TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim P; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9, T, Tổ dân phố T 2, phường T, quận H, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số nhà 179 đường N, phường N, quận H, thành phố H; Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế V; địa chỉ: Số 9, T, Tổ dân phố T 2, phường T, quận H, thành phố H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế V trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn về sinh sống tại số

9, T, tổ dân phố T 2, phường T, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa anh V mải chơi và thường xuyên về chửi bới chị, đập phá đồ đạc trong nhà, hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

Về con chung: Có hai con là Nguyễn Thế H sinh ngày 01/6/2009 và Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 18/5/2016. Hiện ly hôn chị đang nuôi con Nguyễn Thế Đức, anh V đang nuôi con Nguyễn Thế Hùng. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con Đức và nhường quyền nuôi con Hùng cho anh V nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh V tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thế V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Thế V vẫn không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim P và anh Nguyễn Thế V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng khoản 1, Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Thế V. Về con chung: Chị P và anh V có hai con là Nguyễn Thế Hùng, sinh ngày 01/6/2009 và Nguyễn Thế Đức, sinh ngày 18/5/2016. Hiện chị P đang nuôi con Đức, anh V đang nuôi con Hùng, vẫn ổn định về mọi mặt, nguyện vọng của con Nguyễn Thế Hùng muốn ở với bố nên áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho anh V được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế Hùng, giao cho chị P trực tiếp nuôi con Nguyễn Thế Đức. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên kiểm sát viên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Thế V đang sinh sống, cư trú tại Số 9, Tân Vũ, tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thế V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét chị Trần Thị Kim P và anh Nguyễn Thế V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào năm 2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa P, trên cơ sở ý kiến của tổ dân phố, lời khai của mẹ đẻ anh V đều có quan điểm cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chị P mang theo con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường Nam Hải sinh sống. Chị P, anh V đã ly thân từ năm 2017 và không còn quan tâm đến nhau. Mặt khác, việc anh V không đến Tòa án thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật của anh V, chứng tỏ anh không muốn hàn gắn tình trạng mâu thuẫn cũng như níu kéo hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn giữa chị P và anh V đã kéo dài trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận với yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị được ly hôn anh V theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có hai con là Nguyễn Thế Hùng, sinh ngày 01/6/2009 và Nguyễn Thế Đức, sinh ngày 18/5/2016. Con Nguyễn Thế Hùng có nguyện vọng được ở cùng bố. Mặc dù anh V không có quan điểm nhưng xét nguyện vọng của con Hùng muốn được ở cùng bố và trên thực tế con Hùng cũng đang sinh sống ổn định cùng anh V, con Nguyễn Thế Đức đang sống ổn định cùng chị P. Chị P, anh V đều có công việc và nơi ở ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét giao con Nguyễn Thế Hùng cho anh Nguyễn Thế V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thế Đức cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, không làm xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của các con cũng như để các con có điều

kiện phát triển tốt nhất về vật chất cũng như tinh thần. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; điểm a, b khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; điểm a, b khoản 1, Điều 238 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Thế V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thế Hùng, sinh ngày 01/6/2009. Giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thế Đức, sinh ngày 18/5/2016 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu: AA/2016 số 0017769 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị P, anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng	**Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng **Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng	**Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Dương Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, TP. Hải Phòng.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Minh Hằng **Nguyễn Ngọc Cường**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Minh Hằng	**Nguyễn Ngọc Cường**